



# PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

[www.pioneershipbrokers.com.vn](http://www.pioneershipbrokers.com.vn)

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng *Pioneer Shipbrokers* có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

## TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

**TUẦN 47/ 2018**

20/11/2018-26/11/2018

### 1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Phân khúc tàu bách hóa, như dự báo, ngày càng ít tàu hơn, việc tìm kiếm tàu phù hợp thông số và tuổi tàu càng ngày càng khó. Thị trường bán tàu truyền thống là thị trường Nhật, chủ tàu giờ cũng còn tàu bách hóa hạn chế, mà lại đa phần là tàu trẻ từ 2007 trở đi.

Ở mảng tàu dầu, trong tuần vừa qua, xu hướng mua bán tàu tanker trên thị trường tiếp tục tập trung vào hai phân khúc tàu Aframax và MR. Theo ghi nhận, chủ tàu Nhật - Kawasaki Kisen đã ký kết giao dịch bán thành công tàu Singapore River (115.126 dwt đóng 2009 Nhật) cho người mua Na Uy – Bergshav với giá 23,2 triệu đô la Mỹ. Quay lại thời điểm tháng 6 vừa qua, Bergshav cũng đã mua một tàu chị em, Sentosa River (115.146 dwt đóng 2008 Nhật) từ cùng một chủ tàu với giá 19,5 triệu đô la Mỹ. Theo đánh giá, sau khi trừ đi chênh lệch tuổi tàu thì giá trị giao dịch của phân khúc tàu chở dầu thô nói chung đang có xu hướng tăng do thị trường cước thuê tàu đã ổn định hơn so với thời gian trước. Đối với phân khúc tàu MR, chủ tàu Singapore – Blue Wake Shipping đã thực hiện ký kết bán tàu High Pearl (48.023 dwt đóng 2009 Nhật) cho người mua Transocean với giá 16 triệu đô la Mỹ.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
<b>BULKERS</b>						
<b>Southern Explorer</b>	2002	Japan	177,493	Chinese	13.50	
<b>Silver Phoenix</b>	2006	China	74,759	Chinese	9.50	
<b>Navios Magellan</b>	2000	Japan	74,333	Chinese	7.00	
<b>Genco Vigour</b>	1999	Japan	73,941	Undisclosed	6.70	enbloc with Genco Knight
<b>Genco Knight</b>	1999	Japan	73,941		6.70	enbloc with Genco Vigour
<b>Ocean Venture</b>	2016	China	63,266	Minsheng Financial Leasing, Chinese	24.00	enbloc with Ocean Enterprise
<b>Ocean Enterprise</b>	2016	China	63,261		24.00	enbloc with Ocean Venture
<b>Anjelique D</b>	2012	China	58,689	Greek	16.00	
<b>SSI Invincible</b>	2010	China	57,017	Chinese	12.30	
<b>Nautical Amethyst</b>	2011	China	56,889	Load Line Marine, Greek	11.30	
<b>Ocean Vendor</b>	2012	China	56,874	Chinese	13.00	enbloc with Ocean Carrier

<b>Ocean Carrier</b>	2012	China	56,853		13.00	enbloc with Ocean Vendor
<b>Grand Pioneer</b>	2011	China	56,645	Hong Kong	10.90	
<b>Star Delta</b>	2000	Philippines	52,434	Chinese	6.50	
<b>Red Jacket</b>	2008	Japan	52,224	Undisclosed	14.10	
<b>Fortis Amalthea</b>	1999	Japan	47,263	Greek	6.35	
<b>Kar Trust</b>	2000	Japan	9,238	Vietnamese	Undisclosed	Tween, SS Jan 2020 DD passed Apr 2018, pontoon hatch cover, Cr 2x30t, Dr 1x30t
<b>TANKERS</b>						
<b>Front Falcon</b>	2002	Korea	308,875	Yinson, Malaysian	31.00	
<b>Nerissa</b>	2006	China	299,235	NGM Energy, Greek	30.00	
<b>SCF Altai</b>	2001	Korea	159,417	Greek	13.00	
<b>Singapore River</b>	2009	Japan	115,126	Norwegian	23.20	
<b>Aegean Faith</b>	2003	Korea	106,074	Greek	13.00	
<b>Phoenix Alpha</b>	2003	Korea	104,707	Indonesian	11.90	
<b>Aegean Wave</b>	2009	Korea	51,510	Undisclosed	17.00	
<b>Alpine Magic</b>	2009	Korea	49,999	Undisclosed	17.00	Chemical IMO II/III , epoxy coated, enbloc with Alpine Moment
<b>Alpine Moment</b>	2009	Korea	49,999	Undisclosed	17.00	Chemical IMO II/III , epoxy coated, enbloc with Alpine Magic
<b>High Pearl</b>	2009	Japan	48,023	Transocean, Monaco	16.00	
<b>Seaways Alcesmar</b>	2004	Korea	46,248	Greek	9.45	Chemical IMO III , epoxy coated
<b>Prime Splendour</b>	1996	Japan	45,217	Chinese	Undisclosed	Chemical IMO II/III, zinc coated
<b>CONTAINERS</b>						
<b>OTHERS</b>						

## 2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulkers	156,000 dwt	Undisclosed	1	New Times, China	NGM Energy	2020	
Bulkers	180,000 dwt	50.00	10	Shandong Shipping, China	RWE	2020	
Bulkers	62,000 dwt	33.50	5	Cosco Yangzhou, China	Cosco Shipping	2021	
Tankers	19,700 dwt	19.80	2	Wuchang, China	Wilmar	2020	

### 3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

#### 3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc **Panamax** tiếp tục giảm trong tuần này, kết thúc ở mức 10.996 đô la Mỹ, giảm so với mức đóng cửa cuối tuần trước là 11.622 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Cofco chốt Ultra Lynx (81.607 dwt, 2018) nhận tại Constanza đi gấp qua Black Sea và trả tại Skaw-Gib với giá 14.500 đô la Mỹ. Bulk Trading chốt Nord Titan (77.095 dwt, 2014) nhận tại Gibraltar cho một chuyến đi qua US East Coast và trả tàu tại Jorf Lasfar với giá 14.150 đô la Mỹ. Với các tuyến một chiều, Ausca ấn định Captain Antonis (82.177 dwt, 2011) nhận tại East Coast South America cho chuyến hàng qua Singapore-Japan với giá 14.750 đô la Mỹ cộng với 475.000 đô la Mỹ. Tiếp đó Solebay chốt Ever Grand (81.688 dwt, 2013) nhận tại East Coast South America đi khu vực Singapore-Japan với giá 15.000 đô la Mỹ cộng với 500.000 đô la Mỹ bb. Tại Thái Bình Dương, Cargill chốt Apollon (81.800 dwt, 2018) nhận tàu tại Cai Lan giao hàng gấp qua West Australia và trả tại Singapore-Japan với giá 12.500 đô la Mỹ và Norden chốt Matro Nikos (82.177 dwt, 2011) nhận tại Hibikinada đi qua NoPac và trả tàu tại India với giá 11.250 đô la Mỹ. Oldendorff chốt CL Grace (81.563 dwt, 2012) nhận tàu tại Indonesia đi Philippines với giá 8.000 đô la cộng với 80.000 đô la Mỹ bb. Với mặt thuê định hạn, BG Shipping chốt Alcmene (93.193 dwt, 2010) nhận tàu tại Singapore và thuê khai thác trong vòng 11-14 tháng sau đó trả tàu tại nơi bất kì với giá 11.500 đô la Mỹ.

Tuần này phân khúc **Supramax** mất 56 đô la Mỹ, với mức thuê TCE trung bình 10.950 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Ocean Freedom (55.771 dwt, 2010) được chốt chuyến hàng đi từ SWP xuống Argentina với giá 17.000 đô la Mỹ và Meadway chốt Sirius Sky (60.514 dwt, 2017) cho chuyến hàng một chiều từ Canakkale ra khỏi Biển Đen và trả tàu tại Indonesia với giá 27.000 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Arietta (55.818 dwt, 2009) được thuê bởi Pacific Basin chạy chuyến khứ hồi quanh NoPac với giá 10.000 đô la cộng với 275.000 đô la Mỹ bb. Về mặt thuê định hạn, Oldendorff chốt Star Pathfinder (61.298 dwt, 2015) khai thác trong vòng 2/4 tháng, nhận tàu tại Makassar và trả tại khu vực AG / Japan với giá 12.250 đô la Mỹ.

Phân khúc **Handy** tuần này tiếp tục trượt dài, mất 169 đô la Mỹ kết thúc tuần tại 9.176 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Nordic Dalian (77.333 dwt, 2013) được chốt một chuyến hàng ra khỏi US Gulf đi Ireland với giá 17.000 đô la Mỹ và Dauntless (28.473 dwt, 2002) chốt nhận tàu tại Barranquilla chở Richstone qua Vila Do Conde đến AG với giá 13.750 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Penelope L (28.145 dwt, 2015) được chốt chuyến hàng chở đường đi gấp từ Singapore về Việt Nam với giá 8.000 đô la Mỹ và Bright Hope (28.201 dwt) chốt nhận tàu tại Mariveles đi khu vực China/Japan với giá 6.250 đô la Mỹ. Có rất ít báo cáo được ghi nhận về mặt thuê định hạn của mảng tàu nói trên.

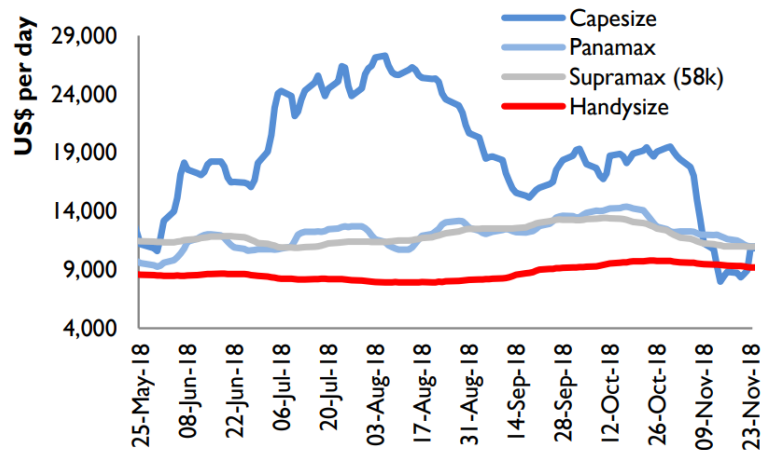
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 47 vừa qua:

<b>RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)</b>	<b>TUẦN 47</b>	<b>TUẦN 45</b>	<b>Mức thấp nhất năm 2018 (cập nhật tới Tuần 47)</b>	<b>Mức cao nhất năm 2018 (cập nhật tới Tuần 47)</b>
TRANSATLANTIC RV	12,800	13,500	7,100	16,000
TCT CONT/F.EAST	19,200	20,000	15,000	23,000
TCT F.EAST/CONT	3,900	4,300	3,900	5,200
TCT F.EAST RV	8,500	9,700	8,300	13,750
<b>RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)</b>				
ATLANTIC RV	15,000	14,500	11,000	16,000
PACIFIC RV	8,900	9,000	8,000	12,500
TCT CONT/F.EAST	17,500	18,000	16,000	20,500

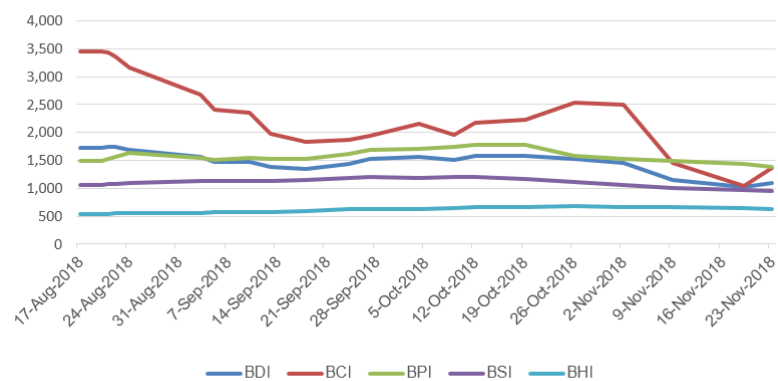
## GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 23/11/2018

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPESIZE	10,853	▲	2,131
PANAMAX	10,996	▼	1,553
SUPRAMAX	10,950	▼	37
SMALL HANDY	9,176	▼	147

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



Chỉ số tàu thị trường hàng khô



### 3.2 Thị trường thuê tàu dầu:

#### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Theo đánh giá, thị trường tàu VLCC tiếp tục chuyển biến theo xu hướng ổn định hơn trong tuần vừa qua. Nhu cầu vận chuyên hàng hóa từ phía người thuê tàu đang tăng nhẹ trên hầu hết tất cả các tuyến chính. Các chủ tàu tiếp tục nắm giữ cương vị điều khiển thị trường do nguồn cung tàu đang có xu hướng được thắt chặt trong ngắn hạn.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/West	VLCC	41,0	41,0	16,0	40,0
MEG/Japan	VLCC	92,5	90,0	35,0	100,0
MEG/Singapore	VLCC	92,5	91,5	35,5	100,0
WAFR/EAST	260.000	90,0	88,0	37,5	97,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	VLCC	31.500	31.500	31.500	21.000

### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Tại khu vực North sea và Baltic, cước đang có xu hướng ổn định trong tuần vừa qua do nguồn cung tàu tại khu vực đang được thắt chặt, trong khi nhu cầu từ phía người thuê cho các đơn hàng của tháng 12 đang sắp sửa tham gia vào thị trường. Cùng với đó, các hoạt động giao dịch tại hai thị trường Med và Bsea đang diễn ra khá tích cực. Sự trì hoãn tăng do ảnh hưởng của thời tiết xấu tại khu vực Bsea sẽ giữ cho cước thị trường ổn định hơn trong thời gian tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
N.Afr/Euromed	80.000	125,0	120,0	75,0	182,5
UK/Cont	80.000	130,0	115,0	90,0	160,0
Caribs/USG	70.000	235,0	235,0	80,0	260,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	Aframax	17.000	17.000	17.000	13.500

### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Thị trường tàu MR ở khu vực phía đông tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trong tuần vừa qua. Theo tổng hợp, cước trên từ khu vực WC.India đi Japan lên mức WS 160. Tại khu vực Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan đang giao động quanh mức \$295'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Theo báo cáo, cước trên tuyến UKC/USAC đã tăng thêm 10 điểm trong tuần vừa qua và hiện đang dao động quanh mức WS 150. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước cũng đã tăng lên mức WS 155.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
WCI/Japan	35.000	160,0	155,0	110,0	160,0
UKC-Med/States	37.000	150,0	140,0	100,0	165,0
USG/UKC-Med	38.000	155,0	140,0	67,0	155,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	MR	13.000	13.000	14.000	13.000

### 3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

#### GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	430		440	▼ 10
2	India	425		435	▼ 10
3	Pakistan	420		430	▼ 10
4	Turkey	270		280	▼ 10
5	China	150		160	▼ 10

(đơn vị tính : usd/lt ldt)  
(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

#### MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 47/2018

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Nordic Aurora	Tanker	1999	22,734	India	442	147,262	
Nordic Sprite	Tanker	1999	22,807	India	442	147,188	
CNP Ilo	Containers	1995	5,638	India	452	14,700	

**CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS**  
MUA – BÁN TÀU

Email: [snp@pioneershipbrokers.com.vn](mailto:snp@pioneershipbrokers.com.vn)

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.